

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG ĐHQG-HCM



Báo cáo Kinh tế vĩ mô
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
tháng 6.2022

TP. HỒ CHÍ MINH, 03/7/2022

Nghiên cứu này do Trường Đại học Kinh tế-Luật (Đại học Quốc gia TP.HCM) và Viện Nghiên cứu phát triển Công nghệ ngân hàng ĐHQG-HCM thực hiện với các thành viên sau:

1. TS. Phạm Thị Thanh Xuân, chủ trì
2. TS. Trịnh Hoàng Hồng Huệ, thành viên
3. ThS. Huỳnh Thị Ngọc Lý, thành viên
4. ThS Lưu Bích Thu, thành viên
5. ThS. Hồ Hữu Tín, thành viên

Trường Đại học Kinh tế-Luật và nhóm nghiên cứu giữ bản quyền.

Mọi trích dẫn, xuất bản từ nội dung của nghiên cứu này phải được dẫn nguồn đầy đủ và hợp pháp.

Thông tin về kết quả nghiên cứu, vui lòng liên hệ:



Trường Đại học Kinh tế-Luật

669 Quốc lộ 1, Phường Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3 7244 555

Email: info@ibt.org.vn

TS. Phạm Thị Thanh Xuân

Email: xuanptt@uel.edu.vn

Mở đầu

Ấn phẩm **“Báo cáo Kinh tế vĩ mô thành phố Hồ Chí Minh tháng 6.2022”** công bố kết quả phân tích quá trình hồi phục của kinh tế thành phố Hồ Chí Minh trong suốt 6 tháng đầu năm 2022. Đây là một trong những hoạt động nghiên cứu phục vụ hoạch định chính sách và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện sứ mệnh của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Đây cũng là một phần quan trọng trong chuỗi nghiên cứu về kinh tế thành phố, trước, trong và hậu dịch Covid-19, là sự tiếp nối của hai ấn phẩm **“Lựa chọn chính sách phục hồi kinh tế Việt Nam giai đoạn Covid-19”** công bố năm 2020 và **“Kiến tạo động lực phục hồi kinh tế TP.HCM”** công bố năm 2021.

Nội dung ấn phẩm chất lọc trình bày những tiêu điểm trong quá trình hồi phục của kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, đánh dấu bằng sức bật mạnh mẽ ngay sau những ngày tháo dỡ lệnh phong tỏa; cùng những nhận định về khả năng tăng trưởng trong 6 tháng còn lại của năm 2022. Thành phố cơ bản đã thoát sớm pha hồi phục và bắt đầu bước vào pha tăng trưởng, rất cần được tiếp thêm động lực một cách hợp lý. Dịch Covid-19 đã đi qua nhưng những hệ lụy còn dai dẳng tạo nên những thách thức không nhỏ, không chỉ tiềm ẩn nguy cơ làm gãy đà hồi phục đang có mà còn tiềm tàng rủi ro đối với pha tăng trưởng của chu kỳ mới. Các vấn đề này đều được phân tích và súc tích trình bày trong báo cáo này. Các khởi động đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững được trình bày ở phần cuối: Hợp tác quốc tế và tầm nhìn dài hạn.

Nội dung nghiên cứu được bố cục trong 4 phần chính, như sau:

Phần 1. Tiêu điểm kinh tế thành phố Hồ Chí Minh 6 tháng đầu năm 2022.

Phần 2. Định hướng 6 tháng cuối năm 2022.

Phần 3. Các thách thức dai dẳng cản trở sự phát triển của thành phố

Phần 4. Hợp tác quốc tế và tầm nhìn dài hạn

Ấn phẩm này là sản phẩm của nhóm nghiên cứu đến từ Trường Đại học Kinh Tế-Luật và Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh. Các nhận định trình bày trong nghiên cứu này không phản ánh quan điểm của Trường Đại học Kinh Tế-Luật và Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng ĐHQG-HCM.

Thay mặt nhóm nghiên cứu
TS. PHẠM THỊ THANH XUÂN

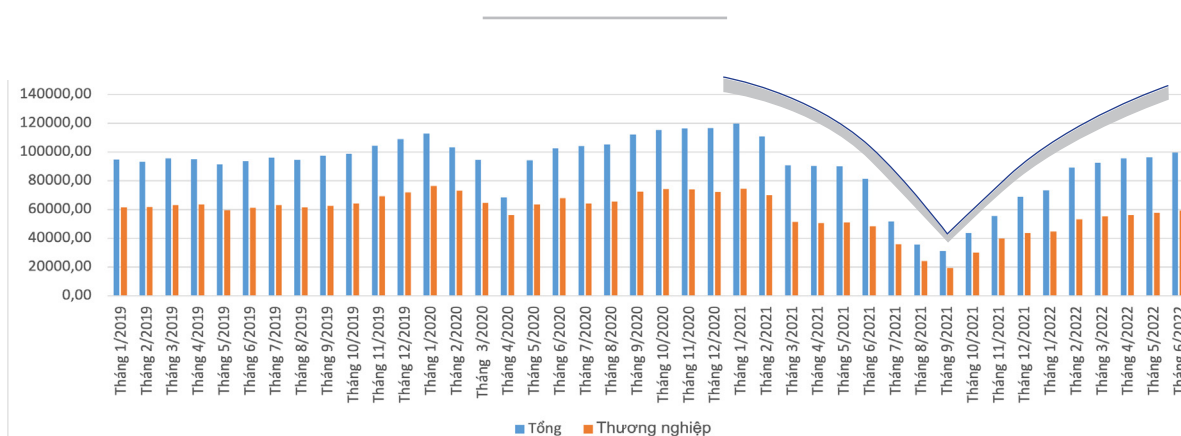
Phần I. Tiêu điểm kinh tế 6 tháng đầu năm

Kinh tế thành phố gần hoàn thành pha hồi phục. Một số lĩnh vực đã chạm và thậm chí vượt đỉnh của chu kỳ tăng trưởng cao từng có trước dịch. Thương mại dịch vụ đạt 98% so với cùng kỳ 2019. Xuất khẩu vượt đỉnh tăng trưởng của chu kỳ trước. Tuy nhiên sản xuất công nghiệp chưa trở lại đà tăng trưởng cao như trước và thu hút FDI giảm mạnh về quy mô vốn.

1. Khu vực thương mại dịch vụ đã gần hoàn thành pha phục hồi

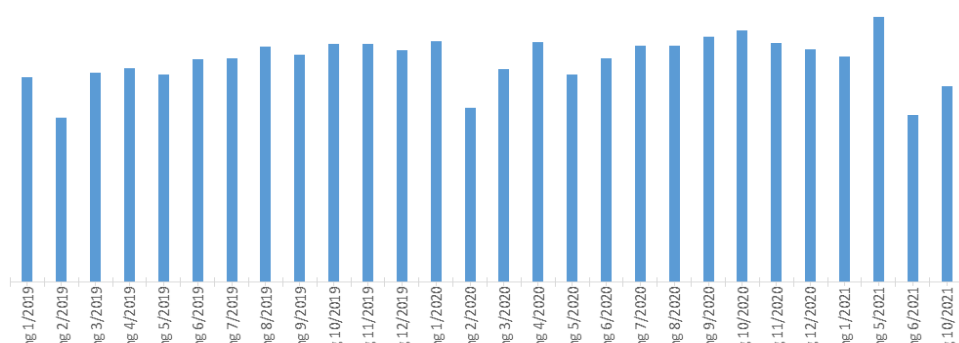
Đến tháng 5.2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đã đạt 456.153 tỷ đồng, tương đương 98% của cùng kỳ 2019 và vượt hơn cùng kỳ 2020. Như vậy, khu vực này đã

gần hoàn thành pha phục hồi, trở lại tương đương mức ổn định như trước dịch Covid-19. Sự phục hồi mạnh mẽ hình chữ V diễn ra trong thời gian ngắn (hình 1).



Hình 1. Doanh số thương mại dịch vụ thành phố Hồ Chí Minh

2. Xuất khẩu liên tục lập đỉnh tăng trưởng mới, một phần nhờ tăng tốc xuất khẩu nông thủy sản



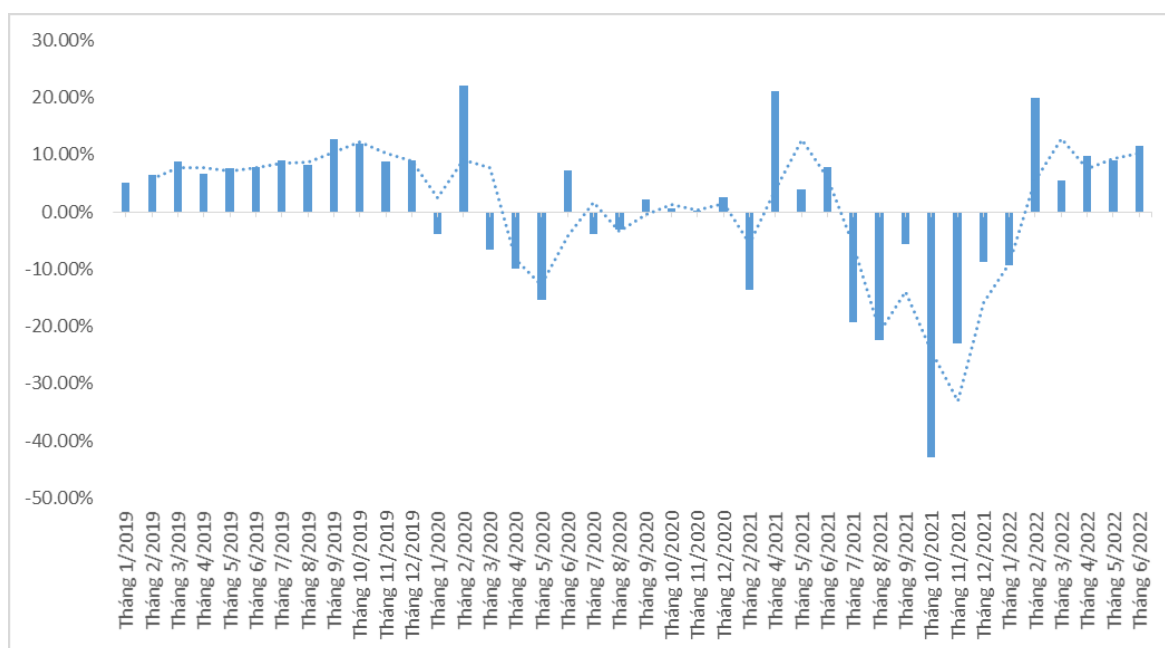
Hình 2. Tổng kim ngạch xuất khẩu thành phố Hồ Chí Minh

Vượt qua khó khăn, thành phố sớm quay trở lại vị trí số 1 cả nước về kim ngạch xuất khẩu từ tháng 2. Tổng giá trị xuất khẩu lập đỉnh liên tiếp từ tháng 3 đến nay. Điểm nổi bật là xuất khẩu liên tục tăng ấn tượng nhờ

tăng tốc xuất khẩu các mặt hàng nông sản và thủy sản.

Giá trị hàng thủy hải sản xuất khẩu tăng **đến 74,0%** so với cùng kỳ và hàng nông sản xuất khẩu **tăng 22,0%** so với cùng kỳ, đóng góp 16,4% tổng kim ngạch xuất khẩu, gồm gạo, cà phê và cao su. Sự tăng tốc này rất tích cực và ngược với bối cảnh xuất khẩu của cả nước. Trục lực vẫn tập trung ở nhóm hàng công nghiệp, tăng 11,0%, đóng góp 74,9% vào tổng kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu vẫn phụ thuộc rất lớn vào hai thị trường nhạy cảm: Trung Quốc và Mỹ. Đặc biệt thị trường Mỹ chịu áp lực lạm phát cao, xuất khẩu các mặt hàng thiết yếu sang Mỹ có thể tiếp tục duy trì nhưng các mặt hàng không thiết yếu có thể bị ảnh hưởng tiêu cực trong ngắn hạn. Do lạm phát, đã có sự điều chỉnh hành vi tiêu dùng tại Thị trường Mỹ, Nhật theo hướng bất lợi.

3. Sản xuất công nghiệp đã phục hồi cơ bản nhưng chưa trở lại đà tăng trưởng cao như trước



Hình 3. Tốc độ phục hồi sản xuất công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh so với cùng kỳ năm trước

Sản xuất công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, vốn bị đứt gãy do dịch Covid-19, đã giảm gần 50% từ tháng 10 năm trước, đã phục hồi, liên tiếp tăng trong 6 tháng đầu năm. Sức tăng này chủ yếu nhờ lực kéo từ ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 52,8% và khai thác mỏ và quặng tăng 70,8%. Tuy nhiên, sức hồi phục còn yếu, sản xuất công nghiệp tại

thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa quay lại được đà tăng trưởng cao như thời điểm trước khi xảy ra dịch bệnh. Sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố, gồm điện tử, máy vi tính vẫn chỉ mới hồi phục được 90,8% so với năm trước. Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan cũng chỉ mới hồi phục được 93% so với trước. Chậm phục hồi nhất là khu vực công nghiệp sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị, chỉ mới hồi phục được 80,2%.

4. Thu hút FDI giảm nhưng bắt đầu có sự chuyển dịch như kỳ vọng

Thu hút Vốn FDI giảm mạnh, các dự án thu hút mới vẫn ở quy mô nhỏ và siêu nhỏ, bình quân vốn chưa đạt 1 triệu USD/dự án.

Mặc dù số lượng dự án FDI thu hút tăng lên nhưng vốn FDI vào thành phố Hồ Chí Minh giảm liên tiếp từ 2021 và giảm sâu hơn trong 6 tháng đầu năm 2022. Tổng vốn thu hút được dưới tất cả các hình thức giảm 40,1% trong 3 tháng đầu năm, và 1,08% trong 5 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước. Các dự án đầu tư nước ngoài được cấp mới tăng 24,6% về số dự án nhưng giảm 45,91% vốn đầu tư so với cùng kỳ. Với 233 dự án và với số vốn 204,9 triệu USD, bình quân vốn trên dự án chưa đạt 1 triệu USD/dự án, thấp hơn thời kỳ trước. Hiện nay, Hồ Chí Minh đang duy trì 10.613 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư kể cả cấp mới và tăng vốn khoảng 54,26 tỷ đô-la Mỹ.

Sự sụt giảm dòng vốn FDI vào Hồ Chí Minh là tương đối quan ngại. FDI vừa là trụ lực vừa là điểm hạn chế của Kinh tế thành phố HCM. Sức khỏe kinh tế thành phố phụ thuộc rất nhiều vào sức khỏe của khu vực FDI. Thứ nhất, Khối lượng công việc do doanh nghiệp FDI mang lại cho ngành xây dựng thành phố là rất lớn. Mỗi dự án FDI thu hút về sẽ tạo công việc cho doanh nghiệp xây dựng; thứ hai, FDI đóng góp 15-17% thu nội địa cho ngân sách; thứ ba, FDI đóng góp trên 65% kim ngạch xuất khẩu và trên dưới 30% kim ngạch nhập khẩu, kéo theo khoản thu tương đối lớn từ thuế xuất nhập khẩu đóng góp vào Ngân sách thành phố; thứ tư, FDI tạo ra hơn 22% lượng việc làm trong tổng số 4,9 triệu lao động đang làm việc tính đến tháng 4.2022, chưa tính việc làm tạo ra cho hàng ngàn lao động gián tiếp trong lĩnh vực thi công, xây dựng.

Khu vực FDI đã bắt đầu có sự chuyển dịch theo hướng kỳ vọng, chuyển dần từ khai thác lợi thế so sánh là lao động giá rẻ và vị trí thuận lợi, sang đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển. Sự chuyển dịch khá rõ trong cơ cấu FDI thu hút mới trong 5 tháng đầu năm 2022. Các dự án đầu tư mới trước đây tập trung nhiều nhất trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, thứ hai là hoạt động kinh doanh bất động sản và thứ ba, xây dựng. Trong 5 tháng, đầu tư vào hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ tăng lên, chiếm 21,6% tổng đầu tư mới. Đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo và xây dựng chỉ chiếm 7,8%.

Tuy nhiên, vẫn chưa xuất hiện dấu hiệu tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước ở Hồ Chí Minh. Vẫn chưa thấy tín hiệu của sự hợp tác giữa hai khu vực FDI và Doanh nghiệp Việt nam, cùng hợp tác cho sự phát triển bền vững cho kinh tế thành phố như định hướng.

5. Thu ngân sách vẫn trong vùng an toàn và dự kiến tiếp tục an toàn

Dù chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực nhưng **thu ngân sách vẫn trong vùng an toàn và dự kiến sẽ tiếp tục an toàn**. Mới qua 5 tháng nhưng

thu ngân sách nhà nước hoàn thành hơn nửa chặng đường, với mức tăng ấn tượng 18,7% so với cùng kỳ và thặng dư tới 217,3 nghìn tỷ đồng.

Đến tháng 6, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 238.600 tỷ đồng tỷ đồng,

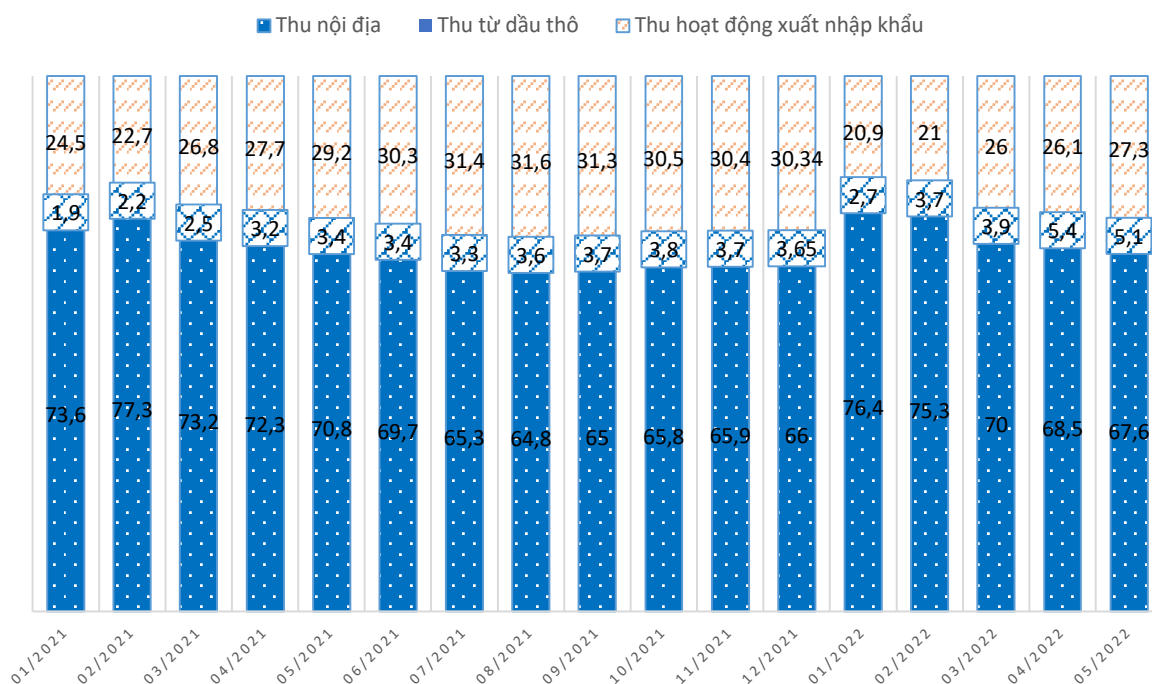
đạt 61,74% dự toán năm. Cơ cấu thu ngân sách vẫn đang chuyển dịch về cơ cấu bền vững,

trong đó thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm vị trí chủ đạo trong tổng thu ngân sách (67,6% tổng thu) và đang có xu hướng tăng dần (+19,8% cùng kỳ năm trước). Theo cơ cấu này,

nền kinh tế hồi phục đến đâu thì thu ngân sách sẽ cải thiện theo đó;

Ngoài ra, nguồn thu từ đất đang phát triển theo hướng tích cực, ghi nhận qua các khoản thu liên quan đến bất động sản tăng gấp 2,1 lần nhờ vào việc cải thiện thủ tục liên quan đất và tăng minh bạch của thị trường bất động sản. Thu từ dầu thô gấp rưỡi nhờ xuất khẩu được giá tốt trong tháng 5 và tháng 6.

Tuy nhiên, nợ thuế gia tăng mạnh giai đoạn sau dịch, gây áp lực rất lớn đến dòng tiền cho Thành phố. Đến cuối tháng 5.2022, nợ thuế trên địa bàn lên đến 55.369 tỷ đồng, tăng 40,9% so với thời điểm cuối tháng 12.2021, trong đó chủ yếu là từ các doanh nghiệp bất động sản với 27,8% nợ khó thu.



Hình 4. Cơ cấu thu ngân sách thành phố theo thời gian

Phần II. Định hướng 6 tháng cuối năm

Tập trung nhiều hơn vào **“kích thích phát triển”** thay vì **“hỗ trợ phục hồi”**, phù hợp với sự vận động của nền kinh tế. Triển vọng tăng trưởng ngắn hạn vẫn được dự báo tương đối tốt, mặc dù rủi ro lạm phát đã xuất hiện, nhưng rủi ro suy thoái chưa có tín hiệu, vẫn nên

kiên trì với các biện pháp kích thích kinh tế.

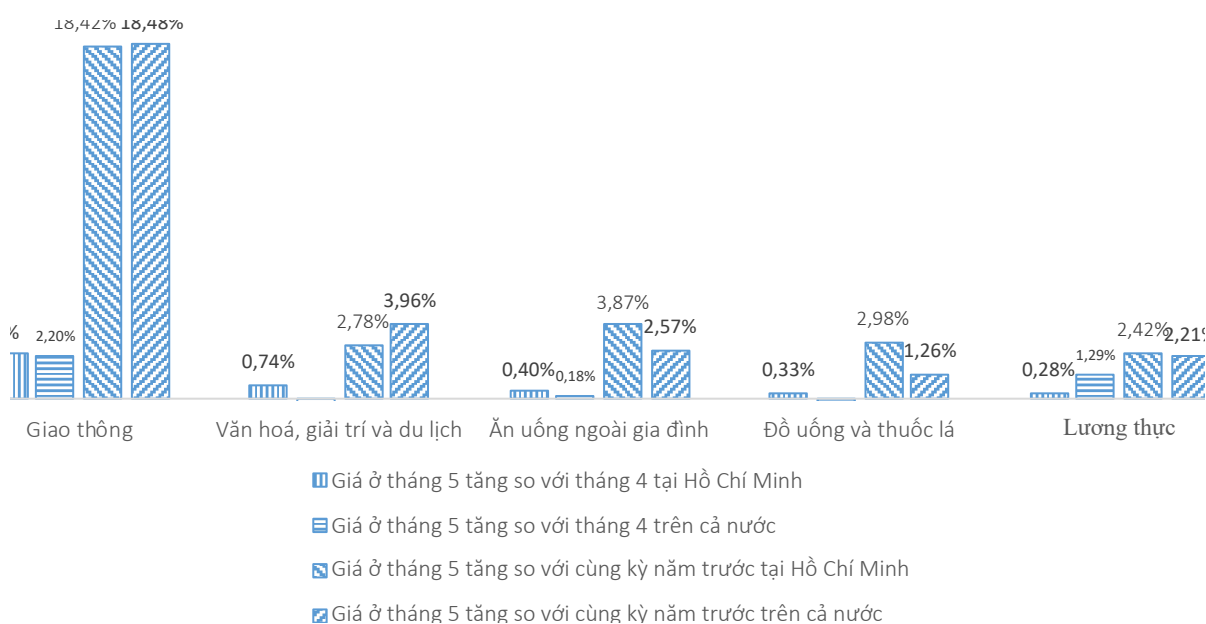
1. Áp lực lạm phát ngày càng tăng, xuất hiện tín hiệu giảm tốc trong tăng trưởng tổng cầu nhưng rủi ro suy thoái chưa có tín hiệu

Bảng 1. Sự leo thang của giá xăng dầu

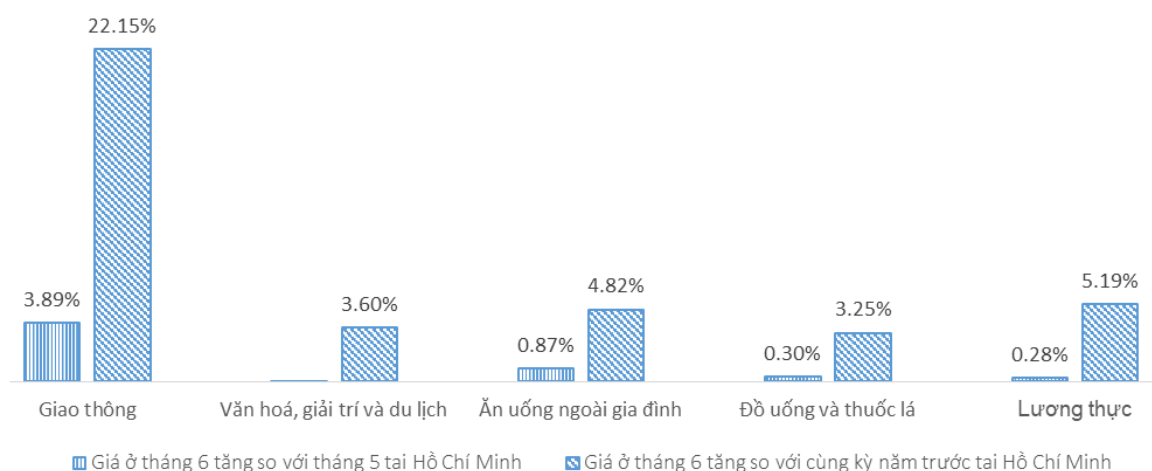
Giá xăng dầu - đơn vị: nghìn Việt Nam Đồng				
	Xăng RON 95-III	Xăng E5 RON 92-II	Dầu DO 0,05S-II	Dầu KO
21/06/2022	32.87	31.3	30.01	28.78
23/05/2022	30.65	29.63	25.55	24.4
21/04/2022	27.99	27.13	25.35	23.82
21/03/2022	29.19	28.33	23.63	22.24

Tháng 6 so với Tháng 5	7.24%	5.64%	17.46%	17.95%
Tháng 5 so với Tháng 4	9.50%	9.21%	0.79%	2.43%
Tháng 6 so với Tháng 4	17.43%	15.37%	18.38%	20.82%

Nguồn: <https://www.pvoil.com.vn/truyen-thong/tin-gia-xang-dau>



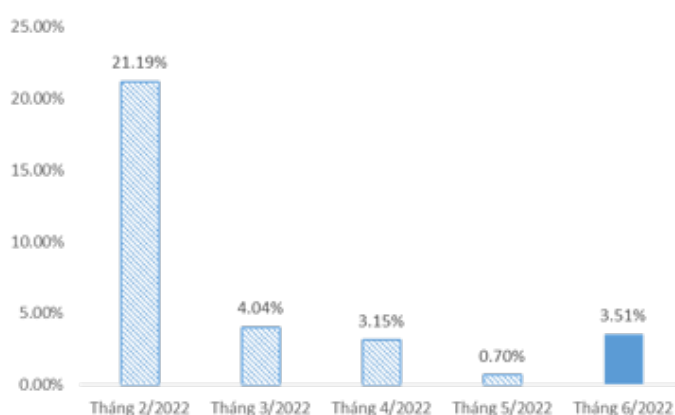
Hình 5. Tháng 5_Giá cả leo thang ở thành phố Hồ Chí Minh và trên cả nước



Hình 6. Tháng 6_Giá cả tiếp tục leo thang ở thành phố Hồ Chí Minh

Giá xăng, dầu tăng liên tục leo thang ở mức kỷ lục đã tạo áp lực trực tiếp lên các hoạt động kinh tế. Giá xăng, dầu tăng liên tục đã bắt đầu tác động đến sức mua trên thị trường hàng hóa tiêu dùng, làm **giảm tốc tăng trưởng** của tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu

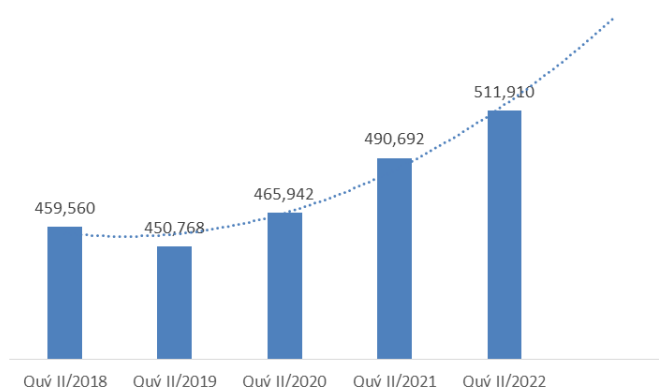
dùng trên địa bàn, từ mức 21,19% vào tháng 2 chỉ còn 0.70% ở tháng 5.2022 (xem hình 2). Áp lực tăng giá xăng dầu, không chỉ đặt nặng lên các doanh nghiệp sản xuất **đã lan đến khâu cuối của chuỗi giá trị, lan đến các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu**, biểu hiện bằng hàng loạt giá bán lẻ đã được điều chỉnh tăng. Ngay cả, các doanh nghiệp tham gia chương trình Bình ổn thị trường thành phố Hồ Chí Minh, trước sức ép tăng chi phí, đã phải tăng giá bán, khởi đầu bằng sản phẩm cơ bản là trứng gia cầm, tăng từ 5-7%, chính thức áp dụng từ ngày 15/6/2022 để thích ứng tình hình thực tế thị trường.



Hình 7. Sự giảm tốc tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ ở thành phố Hồ Chí Minh

2. Triển vọng tăng trưởng ngắn hạn vẫn tiếp tục khả quan

Tuy chịu áp lực lạm phát nhưng triển vọng tăng trưởng trong ngắn hạn tiếp tục khả quan (hình 8) nhờ phần lớn các yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế đang cải thiện rất tích cực.



Hình 8. Xu hướng vận động của GRDP 6 tháng đầu năm giai đoạn 2018-2022 (theo giá so sánh)

Thứ nhất, vốn chảy vào nền kinh tế đã được hấp thụ mạnh mẽ và dự kiến sẽ phát huy tác động tích cực vào những tháng tiếp theo. Suốt 6 tháng đầu năm, các **kênh cung vốn đang được khơi thông**, gồm cả dòng vốn tín dụng từ hệ thống ngân hàng lẫn dòng vốn hỗ trợ

đặc thù của Thành phố (bảng 2) và dòng vốn đầu tư trực ngoại. Riêng lượng cung tín dụng từ các định chế tài chính bơm thêm vào nền kinh tế chỉ trong 6 tháng đã vượt mức 15,77% so với cùng kỳ năm trước, lập đỉnh tăng trưởng lịch sử tính từ 2019-2020-2021. Cộng thêm **dòng vốn hỗ trợ của Thành phố đã giúp tăng thêm hơn 1,204,963 tỷ, tương đương với GRDP hằng năm của thành phố, rất lớn so với 3.097.700 tỷ tổng cung tín dụng từ hệ thống ngân hàng.**

**Bảng 2. Dòng vốn hỗ trợ phục hồi và phát triển đặc thù của Thành phố
6 tháng đầu năm 2022**

Dòng vốn hỗ trợ phục hồi và phát triển đặc thù của Thành phố	Tỷ đồng	Khách hàng
Dư nợ cho vay ngắn hạn bằng VNĐ đối với 5 nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên	201,693	35,533
Dư nợ Chương trình cho vay doanh nghiệp trong Khu chế xuất - Khu công nghiệp	444,170	3,740
Dư nợ Chương trình cho vay theo chương trình bình ổn thị trường	2,961	30
Dư nợ Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố	92,977	6,083
Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn, thiệt hại do COVID-19		
Cơ cấu lại thời hạn trả nợ	94,760	445,135
Miễn giảm lãi	4,866	130,427
Cho vay mới	463,162	694,739
Tổng cung tín dụng	1,204,963	740,125

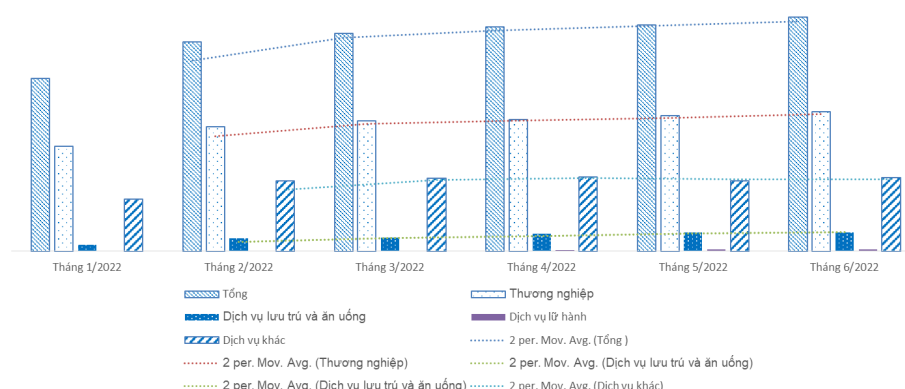
Thứ hai, **tổng cầu trong nền kinh tế vẫn tiếp tục đà cải thiện.** Sức mua trên thị trường vẫn tăng (hình 9), đánh dấu các đỉnh mới dù có sự giảm tốc vào tháng 5 (hình 7). Tổng cầu dự kiến vẫn duy trì tăng vì **tháng 6 đã có sự tăng tốc trở lại** trong tổng doanh số bán lẻ và dự kiến duy trì

tăng trong những tháng hè này,

như **tính mùa** vốn có trong đặc điểm kinh tế thành phố.

Thứ ba, **cung lao động đang ổn định và tăng dần đáp ứng nhu cầu của khu vực sản xuất.** Dù các gói hỗ trợ người đang lao động chưa đến tay, nhưng lực lượng lao động đã sớm quay lại với công việc và ổn định ở Thành phố suốt 6 tháng đầu năm, đóng góp không nhỏ vào tăng trưởng kinh tế. Đó là lượng cung tự nhiên và bền vững và dự kiến tiếp tục tăng nhờ động lực từ việc giải ngân chương trình hỗ trợ tiền thuê nhà, hiện đã tiếp nhận và đang xử lý cho 27.554 người đang làm việc tại 2.022 doanh nghiệp trên địa bàn, với số tiền 14,111 tỷ đồng, thống kê đến cuối tháng 5.2022.

Thứ tư, lạm phát trên các thị trường quốc tế đang xuất hiện tín hiệu hạ nhiệt nhờ chính sách trợ giá đã được đồng loạt triển khai hỗ trợ cho các biện pháp quyết liệt từ chính sách tiền tệ. Lạm phát trong nước đang được chú ý kiểm soát và hạ nhiệt thông qua các nỗ lực rút bớt tiền khỏi lưu thông mà Ngân hàng Nhà Nước đang rất ráo thực hiện tuần vừa qua.



Hình 9. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ ở thành phố Hồ Chí Minh 6 tháng đầu năm 2022

3. Tiếp tục kiên trì thực hiện các biện pháp kích thích kinh tế

Thách thức lớn nhất đối với thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là làm sao duy trì được sự tăng trưởng đang nhanh này một cách bền vững trong các tháng còn lại của năm. Kinh tế thành phố đang ở trạng thái dễ tổn thương, tiềm ẩn nguy cơ đứt gãy đà tăng trưởng trước những biến động của thị trường thế giới và các thay đổi chính sách trong nước. Vốn là nền kinh tế đi đầu cả nước về mức độ hội nhập quốc tế, vì thế chịu va đập với nhiều rủi ro, cú sốc từ bên ngoài và các phản ứng ngược từ bên trong.

Giữ sự bền vững trong biến động là thách thức, cần linh hoạt thích ứng. Kinh tế thành phố có độ mở rất lớn và có phụ thuộc khá lớn vào thị trường quốc tế thông qua hoạt động của khu vực FDI tại Thành phố, vì thế không thể tránh né rủi ro mà ngược lại, đối diện rủi ro để phát triển. Thiết lập vùng đệm chống chọi rủi ro là rất cần thiết nhưng hiện tại vẫn là vùng trống trong kinh tế thành phố. Các nguồn lực cho phát triển đều đang ở điểm ngưỡng, giới hạn: Hạ tầng khó cải thiện; Tín dụng hẹp room; Cung lao động vẫn dưới cầu trong khi thâm dụng lao động vẫn là chủ lực. Ứng dụng công nghệ vẫn đậm chân ở giai đoạn đầu của chuyển đổi số; ngân sách chưa có vùng đệm dự phòng vì nợ công đã sát trần dù có áp dụng chính sách đặc thù. Hơn tất cả, thành phố chưa thể chủ động ứng phó khi vẫn chưa có được bộ bộ nguyên tắc ứng xử trong trường hợp có sốc.

Rõ ràng, kinh tế thành phố, thời gian qua, bộc lộ **nội lực phục hồi rất lớn**, đó là điều kiện cần được thúc đẩy hơn nữa. Kiên trì thực hiện các biện pháp kích thích, ngay trong vùng nguy cơ của lạm phát, là nên tiếp tục. Tuy nhiên, kích thích trong ngắn hạn, nên tránh các điểm yếu cố hữu của nền kinh tế là tăng trưởng dựa nhiều vào sự mở rộng của đầu tư công, xuất khẩu từ khu vực FDI, tín dụng nói lỏng và thâm dụng lao động.

Trong giai đoạn này, kích thích cần hướng vào cải thiện hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện hữu, trong đó, các gói kích thích số cho kinh tế nên ưu tiên vì tốc độ cải thiện nhanh hơn hẳn kích thích từ đầu tư công; giúp đẩy nhanh quá trình chuẩn hóa nền kinh tế theo công nghệ, đặc biệt cần đối với nền kinh tế có khu vực phi chính thức rộng như ở HCM. **Ưu tiên ở các cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện cho khu vực doanh nghiệp và các thị trường**

vận hành, đặc biệt là gỡ khó cho thị trường bất động sản tại thành phố. Ưu tiên đẩy nhanh các gói hỗ trợ người lao động như sớm giải ngân khoản hỗ trợ nhà ở... để mở rộng và ổn định lực lượng lao động cho thành phố.

Tránh khai thác quá mức các gói kích thích tín dụng vốn đang chịu áp lực hết room, đồng thời, đi ngược với các biện pháp chống leo thang của lạm phát, đồng thuận với các nỗ lực từ NHNN rút bớt tiền ra khỏi lưu thông suốt tuần qua. Tuy nhiên, **đảm bảo thực hiện nhanh chóng và hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế để thúc đẩy tăng trưởng cũng chính là một thách thức về mặt chính sách.**

Ngoài ra, liên tục thích ứng với các luật chung của đối tác toàn cầu cũng là cách giúp duy trì phát triển bền vững, tận dụng không gian và nguồn lực từ bên ngoài để nâng cao hơn nữa nội lực thành phố.

Chính sách kinh tế nhằm tăng khả năng chống chịu với các cú sốc không nên có quá nhiều yếu tố bảo hộ nội địa - như bài học rút ra từ cuộc khủng hoảng Ukraina - Nga.

Phần III. Các thách thức dai dẳng cản trở sự phát triển của Thành phố

Động lực phát triển đang bắt đầu tăng mạnh, thế nhưng, nguồn lực phát triển bị nghẽn từ nhiều phía:

1. Nợ công của thành phố vốn đã sát trần. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm thấp ở hai năm qua khiến room nợ công càng hẹp.

Nợ công của thành phố vốn đã sát trần chiếm tỷ lệ 70% thu ngân sách và sau đó được nói lên mức kịch trần là 90% theo Nghị quyết 54. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay là Nghị quyết 54 sắp hết hiệu lực vào cuối năm 2022 nhưng vẫn chưa có dự thảo nghị quyết mới thay thế, dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ trần nợ công sẽ bị hạ xuống còn 70%. Ngoài ra, theo quan điểm chủ đạo trong Chiến lược nợ công đến năm 2030 của Chính phủ, các địa phương cần đảm bảo an toàn nợ công và giữ mức nợ công không quá 60% GDP. Đây chính là điểm nghẽn khiến cho thành phố hết room tín dụng, vướng mắc trong khâu huy động vốn vay để có thể triển khai hàng loạt chương trình, dự án đầu tư công trọng điểm cấp thiết sắp tới.

2. Nguồn lực đặc thù từ cơ chế “54” chưa kịp hiện thực đã gần về đích:

Nghị quyết số 54/2017/QH14 có hiệu lực từ tháng 1-2018 đến hết năm 2022, như vậy chưa phát huy kịp hiệu quả nhưng thời hạn đã gần hết, một số nội dung triển khai vào thực tế còn chậm so với kế hoạch. Một trọng tâm của Nghị quyết 54, là “cơ chế tài chính đặc thù” chưa được phát huy như mong đợi. Đơn cử:

Các khoản thu **đặc thù từ hạ tầng cảng** chỉ mới được triển khai từ 1.4.2022 do phải hoãn hai lần vì Covid-19, dù biển doanh thu mang lại còn rất khiêm tốn nhưng đã sớm trở thành

vấn đề trái chiều ở cấp vĩ mô. Chính sách thu phí về bản chất và mục tiêu tạo nguồn tài chính tại chỗ để nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng biển, cả đường bộ lẫn đường thủy là phù hợp. Tuy nhiên thời điểm tổ chức thu phí chưa thuận lợi, rơi vào giai đoạn nền kinh tế chưa phục hồi hoàn toàn, vì vậy, đã tạo thêm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, gián tiếp hạn chế phần nào khả năng phục hồi của doanh nghiệp sau dịch. Điểm tranh cãi tập trung ở việc tạo sự **chênh lệch phí giữa các địa phương gần kề kéo theo sự dịch chuyển sử dụng dịch vụ về chỗ trũng**. Tuy nhiên, đó cũng là điểm tạo nên “**cơ chế đặc thù**” và “**điểm cạnh tranh**” riêng giữa các địa phương. Khởi đầu bằng việc tạo cạnh tranh giữa các địa phương liền kề, nếu đúng hướng, vẫn có thể dẫn đến sự điều chỉnh dần dần để đến đích là siết chặt hợp tác và liên kết giữa các địa phương trong vùng.

Thu đặc thù từ quản lý tài sản công do cơ quan Trung ương quản lý, sử dụng trên địa bàn TP.HCM chưa hiện thực, chủ yếu

do tính chất phức tạp cần sự phối hợp giữa các bộ ngành ở Trung ương và Địa phương.

Đến nay sau nhiều nỗ lực, đến nay chưa tạo được dòng tiền vào cho ngân sách cả Trung ương lẫn Thành phố từ chính sách này.

Chính sách thu phí đỗ xe vỉa hè hiện thất bại, thậm chí phát sinh lỗi, nguyên nhân chủ yếu do ứng dụng công nghệ chưa hoàn thiện cũng như thiếu chế tài xử lý vi phạm.

3. Chương trình hỗ trợ phát triển theo QĐ 132 còn khá khái quát, khó hiện thực hóa ngay trong ngắn hạn

Chương trình **phục hồi** Kinh tế TP.HCM theo 132/ QĐ- UBND chỉ còn 6 tháng hoàn thành nhưng chưa có hạng mục nào thực sự hoàn thành – nên lưu ý đẩy nhanh thành nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm.

Thứ nhất, quá trình khắc phục hệ lụy của Covid-19 vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Về kinh tế nói chung, GRDP tăng 3,82% so với cùng kỳ (mục tiêu cả năm là 6-6,5%) , điều này cho thấy khả quan về sự bắt đầu hồi phục nền kinh tế sau khi chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19. Về lao động, TP.HCM đã giải quyết được 163.000 lao động có việc làm, đạt 54,3% so với cả năm. Cũng trong 6 tháng đầu năm 2022, Thành phố đã cấp phép cho 21.000 doanh nghiệp, tăng 13,4 % so với cùng kỳ. Nhìn chung, một vài chỉ tiêu kinh tế chính đã được Thành phố đưa ra vào đầu năm đã đạt được một nửa, thế nhưng xuất hiện những vấn đề tiềm ẩn. Các khu vực kinh tế hồi phục không đồng đều, khi dịch vụ công nghiệp và nông nghiệp tăng từ 2-5% thì xây dựng giảm hơn 6%. Bên cạnh đó, chỉ số lao động giảm, đặc biệt ở những ngành quan trọng như sản xuất phương tiện vận tải giảm 35,1%; sản xuất đồ uống giảm 21,2%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 15,4%. Theo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, thị trường lao động phục hồi, cầu lao động đã tăng trở lại, trong đó nhu cầu tuyển dụng năm 2022 của doanh nghiệp là gần 1,3 triệu lao động, tăng 18% so với năm 2021. Như vậy, điều này cho thấy tình trạng thiếu hụt nguồn lao động đã

trở thành vấn đề cần quan tâm. Song song với đó, mặc dù số lượng doanh nghiệp đăng ký tăng nhưng số vốn đầu tư lại giảm 23,5%, điều này cho thấy vẫn còn những khó khăn trong công tác hỗ trợ tín dụng và sản xuất kinh doanh. Hiện trạng này cần những giải pháp cụ thể hóa và chi tiết hóa để giải quyết. Đơn cử, trong quá trình tác động của đại dịch lần thứ 4, dòng người di chuyển từ TP.HCM về nông thôn, về các vùng quê tương đối lớn, khi kiểm soát được dịch Covid-19, các doanh nghiệp hoạt động trở lại, thì cầu về lao động lớn nhưng thị trường cung lao động không đáp ứng đủ. Trong đó, lao động thiếu hụt chủ yếu là lao động phổ thông ở ngành dệt may, lắp ráp linh kiện điện tử, chế biến. Tuy nhiên, trong quyết định 132/QĐ-UBND thiếu chi tiết hóa về thông tin các đối tượng lao động này. Hay là chính sách hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp bị tổn thương bởi dịch Covid-19 không được cụ thể hóa vào các ngành nghề hoặc lĩnh vực.

Thứ hai, theo Quyết định số 08/2022 về hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhằm thu hút người lao động trở lại việc làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế trọng điểm hiện vẫn chưa được giải ngân. Trong khi đó, Nghị quyết 11/NQ-CP có nói rõ là thời gian thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2022. Tại TP.HCM, ước tính có trên 1,1 triệu lao động được nhận tiền hỗ trợ thuê nhà với tổng kinh phí 2.000 tỷ đồng. Tuy nhiên cho đến nay, TP.HCM vẫn chưa được giải ngân gói hỗ trợ này. Nguyên nhân của vấn đề này là bắt nguồn từ sự bất cập trong thiếu các thông tin cụ thể hướng dẫn thực hiện gói hỗ trợ này. Như vậy, chưa thành lập được tổ hỗ trợ tiếp, tiếp cận và triển khai hiệu quả gói hỗ trợ từ đề án giải pháp tài khóa, tiền tệ, được Chính phủ trình Quốc hội thông qua.

Thứ ba, những đứt gãy chuỗi cung ứng, và chuỗi sản xuất đã được khôi phục trở lại, nhưng lại đối diện với những thách thức mới khi nền kinh tế bình thường trở lại. Trong 6 tháng năm 2022, ngành vận tải hàng hóa đã tăng 17,2%, trong đó vận tải hàng hóa thông qua đường biển tăng 28,4% và đường thủy nội địa tăng 23,5%. Tuy nhiên, đường hàng không lại giảm 9,3%. Điều này có thể giải thích vì giá nguyên, nhiên liệu đang trên đà tăng trưởng khá cao, và đây cũng là điều đáng lo ngại khi giá nguyên, nhiên liệu tăng cao dẫn đến tình trạng lạm phát cũng sẽ tăng.

Thứ tư, trong quyết định 132/QĐ-UBND thiếu giải pháp cụ thể đối với những doanh nghiệp tạm dừng hoạt động do dịch Covid-19, tái gia nhập thị trường. Trong khi đó, mục tiêu của giai đoạn phục hồi của QĐ 132 là giúp đỡ những doanh nghiệp tái nhập thị trường, phục hồi sản xuất, kinh doanh, nhưng phần giải pháp thì lại không có thông tin nào để cập triển khai mục tiêu này. Như đề cập trên, trong 6 tháng đầu năm 2022, số lượng doanh nghiệp đăng ký cấp giấy phép tăng nhưng nhìn lại số vốn lại giảm, điều này cho thấy các doanh nghiệp trở lại thị trường nhưng có dấu hiệu nguồn lực yếu đi. Đơn cử, đối với những doanh nghiệp lữ hành, mặc dù được trở lại sau thời gian dài “đóng băng” vì dịch Covid-19, doanh thu trong quý 1 năm 2022 đã giảm 14% so với cùng kỳ và chỉ tăng vượt bậc trong quý 2, với 161% so với cùng kỳ. Điều này phần nào thể hiện phản ứng chậm của những doanh nghiệp du lịch khi trở lại hoạt động trong bình thường mới. Bản thân con số 161% trong quý 2 cũng là so với quãng thời gian làn sóng Covid trở lại trong năm 2021 làm các doanh

ng nghiệp du lịch bị điều đứng. Thế nên, con số phục hồi của ngành du lịch vào 6 tháng đầu năm 2022 vẫn chưa thể bù đắp những tổn thất mà ngành du lịch gánh chịu. Phản ứng chậm này có thể được cải thiện nếu các doanh nghiệp có sự chuẩn bị tốt hơn nhờ vào những hướng dẫn và giải pháp cụ thể của Thành phố.

Chương trình **phát triển** theo quyết định 132/QĐ-UBND chỉ còn 2 năm thực hiện – cũng chưa có các hành động cụ thể, hiện Thành phố vẫn đang trong giai đoạn rà soát điều chỉnh, cùng với đó, phía World Bank đang góp sức nhưng chưa có kết quả.

Trong quyết định 132/QĐ-UBND chưa đề cập một số yếu tố quan trọng quyết định đến tăng trưởng của Thành phố trong chương trình thúc đẩy phát triển. Đơn cử, việc nâng cao chất lượng thể chế, chuẩn hóa và giản hóa thủ tục hành chính và nội dung chiến lược giúp tạo ra lợi thế cạnh tranh của Thành phố, vấn đề này tuy tác động gián tiếp nhưng mang lại hiệu quả hỗ trợ phát triển kinh tế ở các khu vực tư và khu vực có vốn nước ngoài. Năng lực cạnh tranh của Thành phố ở thời kỳ mới phải là chất lượng thể chế, chất lượng nguồn lực, chất lượng công nghệ sáng tạo, và còn nhiều yếu tố khác. Đây là những yếu tố tạo ra năng lực độc lập và tự chủ cho nền kinh tế. Các nội dung này cần được làm rõ hơn trong mục tiêu và chương trình hành động của các Đề án Xây dựng Thành phố thông minh giai đoạn 2020-2025, cũng như Chương trình chuyển đổi số của thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các gói kích thích kinh tế của Quốc gia vẫn chưa được hấp thụ vào nền kinh tế.

Gói 347.000 tỷ đồng từ chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được Chính phủ trình Quốc hội nhằm khôi phục nhanh chuỗi sản xuất, tạo sức bật tăng trưởng tập trung thực hiện trong 2 năm 2022 – 2023, đến nay vẫn chưa giải ngân như kỳ vọng và chưa được hấp thụ vào nền kinh tế, chỉ mới giải ngân được 6% tương đương 22 nghìn tỷ chảy vào nền kinh tế.

Điểm cần lưu ý ở đây là mục tiêu của các gói kích thích kinh tế cần ưu tiên và có tính khả thi ngay trong ngắn hạn.

Thứ nhất, ưu tiên giảm gánh nặng chi phí cho các doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy sản xuất bật trở lại trong ngắn hạn. Mục tiêu này nên tập trung vào các công cụ Giảm và giảm thuế, phí, giảm thuế liên quan đầu vào sản xuất. Các công cụ này không những hiệu quả mà còn tránh được áp lực lạm phát.

Thứ hai, ưu tiên kích cầu tiêu thụ nội địa. Rõ ràng sức tăng trưởng kinh tế trong 6 tháng vừa có sự đóng góp rất lớn từ sức tăng của tổng cầu. Cầu nội địa phục hồi kéo sản xuất phục hồi tốt, lại ít chịu ảnh hưởng từ bên ngoài. Công cụ kích cầu hiệu quả vẫn là giảm các thuế thu ở khâu tiêu dùng và hỗ trợ cho các doanh nghiệp bình ổn giá, gia tăng các chương trình khuyến mãi.

Hai mục tiêu này như kim chỉ nam định hướng từ việc thiết kế chính sách đến tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ hồi phục và kích thích kinh tế. Đối sánh với hai mục tiêu này, dường như các gói kích thích kinh tế đã thiết kế phù hợp nhưng chưa thực sự thẩm thấu được vào nền kinh tế cả nước nói chung, cũng như Hồ Chí Minh nói riêng, theo đúng tiến

độ kỳ vọng.

5. Tốc độ cải thiện hạ tầng chậm do nghiền mãi tính ở đầu tư công.

Thực trạng giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2022 chưa đạt được tiến độ như kỳ vọng. Cụ thể, so với kế hoạch Chính phủ giao, tỷ lệ giải ngân chỉ dừng ở mức 18,48% và 22,37% lần lượt vào cuối tháng 4 và tháng 5 năm 2022. Trong đó, tỷ lệ này vào tháng 4 thậm chí giảm 17% so với cùng kỳ năm trước và tháng 5 là tháng có mức thấp nhất giai đoạn 2017-2021. Có thể thấy, tình hình giải ngân đầu tư công ở các tháng đầu năm hiện còn rất chậm và cần phải được khắc phục. Nhiều nguyên nhân cả chủ quan lẫn khách quan dẫn đến thực trạng này.

Nhìn nhận một cách khách quan, đại dịch Covid-19 kéo dài liên tiếp trong 2 năm, trong đó nửa cuối năm 2021 là quãng thời gian đại dịch diễn biến phức tạp và nghiêm trọng nhất tại thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, nhiều dự án đầu tư bị trì hoãn chưa thể thẩm định để giải ngân. Ngoài ra, giá xăng dầu đột ngột tăng mạnh trong năm 2022 kéo theo hàng loạt chi phí liên quan như xây dựng, vận hành... đồng loạt tăng nên nhà đầu tư có tâm lý trì hoãn chờ qua cơn bão giá. Nói cách khác, Chính phủ kỳ vọng giải ngân khi tình hình giá cả ổn định nhằm hạn chế các khoản chi thêm cho các dự án. Tuy nhiên, đại dịch chỉ là vấn đề thời gian hay chi phí dự án tăng là điều không tránh khỏi bởi tình hình lạm phát chung tại nhiều quốc gia không chỉ riêng Việt Nam mà nguyên nhân chính ẩn sau “tảng băng chìm” dẫn đến giải ngân đầu tư công chậm trễ xuất phát từ sự thiếu hiệu quả trong công tác điều hành và hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ. Thứ nhất, các dự án chỉ đang trong quá trình chuẩn bị, làm thủ tục kéo dài ít nhất nửa năm mà không có cơ chế linh động để đẩy nhanh tốc độ giải ngân. Thứ hai, dự án chưa thực sự cấp thiết được chọn trong khi nguồn lực có hạn dẫn đến vốn chờ dự án vì Trung ương đã giao kế hoạch nhưng bộ, ngành, địa phương không giao được kế hoạch chi tiết, do dự án chưa xong thủ tục. Thứ ba, khâu chuẩn bị thiếu chín chu khiến dự án bị điều chỉnh nhiều lần và tăng đột biến so với dự án khiến chính phủ phải cân nhắc lại quyết định đầu tư bỏ dự án bị đội vốn kéo theo hệ lụy thời gian giải ngân kéo dài. Thứ tư, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan còn nhiều vướng mắc. Chẳng hạn như san lấp mặt bằng gặp khó khăn khi Luật Khoáng sản quy định tài nguyên đất hay đất đồi, đất san lấp là khoáng sản. Vì vậy không chỉ điều chỉnh Luật đầu tư công mà Chính phủ cùng cơ quan lập pháp còn phải cân nhắc thống nhất điều chỉnh các Luật liên quan nhằm tạo được tính nhất quán từ khâu đầu vào đến khâu giải ngân mà không bị chông chéo các quy định. Một khi các dự án thỏa quy định thì việc thẩm định và giải ngân có thể được đẩy nhanh.

6. Nội lực từ cải cách thể chế còn mỏng và chịu vướng hệ thống, dẫn đến nhiều hệ lụy và rào cản cho phát triển.

Để thực hiện kế hoạch phát triển thành phố Hồ Chí Minh một cách bền vững sau khi trải qua thời kỳ khủng hoảng bởi dịch Covid-19. Chính phủ đã chú trọng triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến các dự án đầu tư của trong và ngoài nước được xây dựng trong các quy định pháp lý, và Luật Quy hoạch của chính phủ. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch cấp

quốc gia, quy hoạch vùng, và quy hoạch tỉnh kéo theo hệ lụy và rào cản cho sự phát triển ở thành phố Hồ Chí Minh. Những hạn chế này là những vướng mắc từ chính những bất cập trong quy định đến cách tổ chức thực hiện, trong đó, có nhiều quy định chưa phù hợp và chưa rõ ràng.

Đơn cử như việc đầu tư nhà ở xã hội còn đang gặp những khó khăn do còn tồn tại nhiều điểm mờ, điểm khuyết trong hệ thống các quy định pháp lý hiện hành. Theo báo cáo của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, trong giai đoạn 2016-2021, thành phố xây dựng được khoảng 16.000 căn nhà ở xã hội. Theo quyết định 4151/QĐ-UBND của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch triển khai nhà ở xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025, chỉ tiêu giai đoạn này dự kiến phát triển 2.500.000m² sàn xây dựng nhà ở xã hội, tương đương 35.000 căn nhà ở xã hội bao gồm cả nhà lưu trú cho công nhân và ký túc xá sinh viên, trong đó diện tích sàn nhà ở xã hội cho thuê phần đầu đạt tối thiểu 500.000m² sàn, chiếm tỉ lệ 20% diện tích nhà ở xã hội. Trong giai đoạn 2021-2025, chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội trong danh mục là 47 dự án, trong đó, 10 dự án nhà ở xã hội sử dụng quỹ đất ở 20%. Trường hợp chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại tự thực hiện nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% này thì giao chủ đầu tư đó thực hiện. Trường hợp chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại không thực hiện dự án nhà ở xã hội thì sẽ thu hồi và thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhà ở xã hội theo quy định. Còn 37 dự án có nguồn gốc do doanh nghiệp tự đến bù, thực hiện lựa chọn chủ đầu tư và công nhận chủ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Nhà ở. Tuy nhiên, việc buộc các nhà đầu tư phải bố trí quỹ đất làm nhà ở xã hội là có phần khiên cưỡng. Các điều tiết nhà ở xã hội như hiện nay đang có những bất cập, gây khó khăn cho các chủ đầu tư, nhất là đối với các dự án trung cấp và cao cấp tại khu vực trung tâm. Khi làm nhà ở xã hội, doanh nghiệp được trích 20% quỹ đất làm nhà thương mại. Tuy nhiên, lợi nhuận từ phần nhà thương mại lại phải tính gộp vào lợi nhuận chung của dự án, vốn bị khống chế 10%. Điều này không khuyến khích chủ đầu tư xây nhà ở xã hội. Bên cạnh vấn đề quỹ đất 20%, quá trình phát triển nhà ở xã hội còn bị vướng mắc về chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư hạ tầng.

Theo nghị định 35/2022 ND-CP, về khu công nghiệp có thể xây dựng nhà ở ký túc xá cho công nhân. Trong khu công nghiệp được quyền xây dựng ký túc xá và nhà lưu trú cho công nhân, tuy nhiên việc giải quyết trong khu công nghiệp không đáp ứng đủ nhu cầu. Theo Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp có khảo sát 100.000 công nhân và tìm thấy nguồn lao động chính là từ các lao động các tỉnh (chiếm 70%), trong số lao động các tỉnh này có 70% có nhu cầu thuê nhà. Cùng với đó, chi phí xây dựng nhà ở xã hội hiện tại là 24 triệu /m², quy ra tầm một căn hộ gần khoảng 1 tỷ 4 hoặc 1 tỷ 5, điều này công nhân khó có thể mua được. Như vậy, chính sách tập trung các mô hình đất dịch vụ cho thuê sẽ thu hút và giải quyết được nhiều bài toán khó về chỗ ở của người lao động. Tuy nhiên, các quy định pháp lý chưa có linh hoạt trong vấn đề này, và còn tồn tại nhiều điểm mờ, điểm khuyết trong hệ thống quy định pháp lý nhà ở xã hội và nhà thuê, lưu trú dành cho các công nhân.

Phần IV. Hợp tác quốc tế và tầm nhìn dài hạn.

1. Kinh tế xanh – thuế carbon là động lực phát triển mới phù hợp với kinh tế TP.HCM.

Trong tầm nhìn trung hạn, đây có thể là nền tảng tạo cơ chế đặc thù tăng thu ngân sách, mở rộng ứng dụng của Nghị quyết 54; Trong tầm nhìn dài hạn, đây là nền tảng của sự phát triển bền vững. Cần tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế đặc biệt là thông qua Ngân hàng thế giới (World Bank) - đang đàm phán với các tổ công tác của Thành phố.

Hiện TP.HCM là thành phố công nghiệp lớn nhất Việt Nam với nhiều nhà máy phát thải và tỷ lệ phát thải carbon chiếm tới 16% lượng phát thải quốc gia. Trong bối cảnh Mỹ và Liên minh Châu Âu đã và đang mở rộng thu thuế carbon đối với các mặt hàng nhập khẩu vào thị trường họ, khiến các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của TP.HCM như linh kiện điện tử, dệt may, giày da cũng sẽ chịu ảnh hưởng của vùng thuế này. Do đó, Việt Nam nói chung và TP.HCM nói riêng nên tiên phong thu nguồn thuế này bởi đây là xu thế tất yếu của thế giới không thể tránh khỏi. Nếu như không thu trước nguồn thuế này, các sản phẩm của Việt Nam – thành phố Hồ Chí Minh sẽ bị đánh thuế và khiến nguồn thu thuế bị “chảy sang” nước khác. Như vậy, việc thu thuế carbon trên phần phát thải ra môi trường không chỉ thúc đẩy xây dựng TP.HCM trở thành đô thị phát thải thấp đầu tiên của cả nước, giảm khí thải hiệu ứng nhà kính, ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe con người; mà còn giúp Thành phố gia tăng thu ngân sách tại chỗ để hỗ trợ ngược lại cho các doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất theo hướng giảm thải, áp dụng các giải pháp công nghệ xanh, sạch.

2. Hệ sinh thái startup TP.HCM tăng trưởng tích cực dù khó khăn do dịch, tiệm cận top 100 thế giới

Hệ sinh thái TP HCM đánh dấu bước tiến tích cực, gần hơn đến top 100 toàn cầu, tăng 68 bậc lên vị trí thứ 111 vượt qua các khó khăn do dịch Covid-19 gây ra. Sự tăng trưởng nhanh chóng này chỉ ra những tiềm năng khả quan, hứa hẹn đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế thành phố. Điểm đặc biệt, sự tăng trưởng này, chủ yếu là nhờ quy mô của chính nền kinh tế Việt Nam, giúp startup thành công ở thị trường nội địa, ngay cả khi họ chưa mở rộng ra thị trường quốc tế. Tạo lực đẩy cho khu vực này phát triển là từng bước tạo nền tảng cho phát triển kinh tế trung dài hạn, hướng tới hiện thực hóa mục tiêu cân đối tỷ trọng đóng góp của khu vực doanh nghiệp nội địa với khu vực có vốn nước ngoài, giúp làm tăng năng suất tổng hợp vào GRDP đến năm 2025 đạt từ 45-50%, là tiền đề giảm áp lực phụ thuộc vào khu vực FDI và thị trường quốc tế, như định hướng phát triển kinh tế giai đoạn 2022-2025.

3. Đẩy nhanh việc hình thành Trung tâm tài chính quốc tế tại TP.HCM giúp sớm giải bài toán vốn cho kinh tế thành phố và cả nước.

Hình thành Trung tâm tài chính tầm quốc tế tại TP.HCM mang sứ mệnh hình thành nên một kênh trung gian tin cậy và hiện đại, kết nối dòng vốn quốc tế đang tìm kiếm nơi đầu tư với các điểm cầu vốn đầu tư ở Thành phố và cả nước. Theo đó, Trung tâm tài chính sẽ góp phần quan trọng vào việc gia tăng thu hút dòng vốn đầu tư, tạo lực đẩy lan tỏa từ thị trường

tài chính đến mọi mặt kinh tế xã hội. Dòng vốn mới này có thể là sự bổ sung kịp thời cho sự chững lại của dòng vốn FDI vào khu vực sản xuất tại Thành phố. Điều này không chỉ có ý nghĩa với khu vực tư mà còn mang lại lợi ích cho khu vực công, xét trong bối cảnh nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm của thành phố đang rất lớn nhưng vốn từ khu vực công đang bị giới hạn vì trấn an toàn tài chính theo quy định của Quốc gia.

-----oOo-----



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-LUẬT
Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng ĐHQG-HCM

VNUHCM-IBT

FORESEE AND MAKE A CHANGE

VNUHCM-IBT là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập có tư cách pháp nhân thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM, do Trường Đại học Kinh tế-Luật trực tiếp quản lý hoạt động.

VNUHCM-IBT nhận sứ mạng thúc đẩy hệ thống tài chính-ngân hàng Việt Nam phát triển thích ứng với xu hướng sáng tạo công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, phản biện chính sách và tư vấn, đào tạo về quản lý triển khai công nghệ ngân hàng.

Thông tin về toàn văn báo cáo và kết quả nghiên cứu, vui lòng liên hệ:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-LUẬT

669 Quốc lộ 1, Phường Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3 7244 555 Email: info@ibt.org.vn

Thư ký khoa học của nhóm nghiên cứu: xuanptt@uel.edu.vn